TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2018/DS-ST
Ngày: 17-9 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Xuân Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh:* Ông Phạm Tấn Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 653/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2017 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 282/2018/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V
Địa chỉ trụ sở: Phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Người đại diện theo ủy quyền:
1/Ông Phan Thanh H
2/ Ông Rah Lan Abét N
Cùng địa chỉ: Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
(có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1990
Địa chỉ: xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02 tháng 08 năm 2017 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã trình bày:

Vào ngày 22/10/2014 Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có ký hợp đồng tín dụng cho bà Nguyễn Thị Mộng T vay số tiền 99.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất trong hạn 27%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm, bà T

có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng tiền gốc và lãi vào ngày 29 hàng tháng theo lịch trả nợ; kỳ thanh toán đầu tiên là ngày 29/11/2014. Từ khi vay đến nay, phía bà T chỉ thanh toán cho ngân hàng được 06 kỳ tổng số tiền là 44.259.000 đồng, trong đó tiền gốc là 27.282.896 đồng, tiền lãi là 16.976.104 đồng thì ngưng, không thanh toán nữa. Hiện nay bà T còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 71.717.104 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 30/7/2015 đến ngày 31/5/2018 tạm tính là 83.666.966 đồng. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu bà T phải thanh toán cho ngân hàng số tiền còn nợ là 156.460.536 đồng, bao gồm tiền gốc là 71.717.104 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 30/7/2015 đến ngày 31/5/2018 tạm tính là 83.666.966 đồng. Đồng thời, bà T phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng các khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong số nợ.

Về phía bị đơn bà Nguyễn Thị Mộng T : Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho bà Nguyễn Thị Mộng T thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 nhưng bà T vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ có liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bà Nguyễn Thị Mộng T phải trả số số tiền 165.254.846 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc là 71.717.104 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.076.466 đồng và tiền lãi quá hạn là 92.461.276 đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời bà T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng các khoản tiền lãi quá hạn phát sinh từ 18/9/2018 cho đến thanh toán xong số nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mộng T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh ông Phạm Tấn Hải, Kiểm sát viên trình bày:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn Thị Mộng T trả cho Ngân hàng TMCP V số số tiền 165.254.846 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc là 71.717.104 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.076.466 đồng và tiền lãi quá hạn là 92.461.276 đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật . Đồng thời, bà T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng các khoản tiền lãi quá hạn phát sinh từ 18/9/2018 cho đến thanh toán xong số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[2] Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Nguyễn Thị Mộng T. Bà T cư trú trên địa bàn huyện Bình Chánh nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn và Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng được lập ngày 22/10/2014 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V thì bị đơn bà Nguyễn Thị Mộng T cư trú địa chỉ xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập đương sự. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Mộng T đã không đến Tòa án theo Giấy triệu tập. Do đó, Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của bà T. Với kết quả xác minh là bà Nguyễn Thị Mộng T có cư trú tại địa chỉ trên tuy nhiên bà T đã bán nhà từ tháng 12/2014 đi đâu không rõ. Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì thuộc trường hợp của bị đơn Nguyễn Thị Mộng T là "…Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung ..". Bà T đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005, Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005, Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010 và Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 để giải quyết vụ án.

[5] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở xác định ngày 22/10/2014 Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có ký Hợp đồng tín dụng ngày 22/10/2014 cho bà Nguyễn Thị Mộng T vay số tiền 99.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất trong hạn 27%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm, bà T có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng tiền gốc và lãi vào ngày 29 hàng tháng theo lịch trả nợ; kỳ thanh toán đầu tiên là ngày

29/11/2014, mỗi tháng trả 5.403.277 đồng (bao gồm tiền gốc và lãi, giảm dần).Bà T đã trả 6 kỳ cho Ngân hàng, tổng số tiền là 44.259.000 đồng, trong đó tiền gốc là 27.282.896 đồng, tiền lãi là 16.976.104 đồng đến ngày 29/7/2015 thì ngưng, không thanh toán nữa, bà T vẫn còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 71.717.104 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.076.466 đồng. Tính đến ngày 17/9/2018, bà T vẫn còn nợ Ngân hàng số tiền là: 165.254.846 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc là 71.717.104 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.076.466 đồng và tiền lãi quá hạn là 92.461.276 đồng).

[6] Theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng và tại Điều 8 của Hợp đồng tín dụng ngày 22/10/2014 quy định: "Ngân hàng có quyền chấm dứt hợp đồng bằng cách gửi thông báo cho bên vay thanh toán toàn bộ các khoản nợ ngay lập tức trong trường hợp bên vay vi phạm bất cứ quy định nào của hợp đồng". Bà Nguyễn Thị Mộng T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi, vì vậy Ngân hàng Thương mại cổ phần V yêu cầu bà T trả tiền gốc và lãi còn nợ của hợp đồng tín dụng là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc bà Nguyễn Thị Mộng T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 165.254.846 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc là 71.717.104 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.076.466 đồng và tiền lãi quá hạn là 92.461.276 đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Kể từ ngày 18/9/2018 bà Nguyễn Thị Mộng T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc (Theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016)

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cáo thông qua ngày 17/10/2016

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần V về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bà Nguyễn Thị Mộng T.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Mộng T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 165.254.846 đồng(Trong đó, số tiền nợ gốc là 71.717.104 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.076.466 đồng và tiền lãi quá hạn là 92.461.276 đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 18/9/2018, bà Nguyễn Thị Mộng T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc

3. Về án phí:

3.1. Bà Nguyễn Thị Mộng T phải chịu 8.262.742 đồng (Tám triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn bảy trăm bốn hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 3.499.703 đồng (Ba triệu chín trăm chín mươi bảy trăm lẻ ba đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0030730 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án DS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Lê Long Toàn